TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-PT
Ngày 10 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Hoàng Lâm

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Võ Việt H do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

VÕ VIỆT H – sinh năm 1989 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã L1, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Phùng Thị N; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng K – sinh năm 1982; (Có mặt)

Trú tại: Ấp L, xã L1, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Hoàng K1 – sinh năm 1984; (Có mặt)

Trú tại: Ấp L, xã L1, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T1; (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn N2; (Vắng mặt)

3. Võ Chí L; (Vắng mặt)

4. Nguyễn Văn P; (Vắng mặt)

5. Nguyễn Thị Q; (Có mặt)

6. Lê Văn S. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó anh Nguyễn Hoàng K có mượn tiền của Võ Việt H, H nhiều lần đến nhà đòi tiền, vào sáng ngày 25/11/2018 bà Nguyễn Thị T2 (mẹ ruột K) biết được việc anh K thiếu tiền H nên đưa cho anh Nguyễn Văn T1 1.000.000 đồng nhờ trả cho H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi đã uống bia và biết được việc mẹ mình trả tiền cho H nên anh K gọi điện thoại cho H nói chuyện thì giữa anh K và H xảy ra mâu thuẫn cự cải nhau qua điện thoại, anh K hẹn H gặp nhau để nói chuyện, lúc này tại nhà H đang chuẩn bị tổ chức nhậu gồm: Võ Chí L, Phạm Văn C, Phạm Văn K và Thái Văn Đ. H kêu L chở đi gặp anh K để nói chuyện, L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số kiểm soát 95G1-102.18 chở H đến gặp anh K đang ngồi uống cà phê tại quán của anh Nguyễn Văn T1 ở ấp H, xã L1, lúc này khoảng 18 giờ 30 phút. H xuống xe đi lại chỗ anh K thì anh K bất ngờ lấy 01 cây dao tự chế để ở dưới ghế ngồi (cây dao tự chế dài 63cm, phần cán được bọc bằng nhựa màu đen dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 43cm, rộng 06cm, có 01 cạnh sắc bén, mũi nhọn) đã chuẩn bị trước chém H 01 cái, H lấy cái ghế nhựa trong quán đỡ lại, K tiếp tục cầm dao chém H, H chạy lại hàng rào nhà anh T1 lấy 01 đoạn tre khô dài khoảng 01 mét đánh lại anh K trúng vào tay và mũi của anh K. Liền lúc này, H xông vào ôm và câu vật với anh K, cả hai cùng ngã xuống lộ nông thôn và tiếp tục câu vật nhau, lúc này anh K bị H ôm chặt 02 tay và kìm cây dao vào người của K, khoảng 05 phút sau thì H giật được cây dao của anh K, anh K tiếp tục nhào vô đánh H, H cầm cây dao chém trúng vào tay trái của K 01 cái, H thấy anh K bị chảy nhiều máu nên không đánh nữa và ném cây dao xuống sông, còn anh K được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ để điều trị vết thương.

Sau khi gây thương tích cho anh K, L điều khiển xe chở H chạy trên lộ nông thôn hướng về xã L1, trên đường đi H nhận được điện thoại của vợ là chị Nguyễn Thị Út, ngụ ấp Long Hòa A2, xã L1 nói có người vào đe dọa đốt nhà, H kêu L chở H về nhà, trên đường đi thì gặp Nguyễn Hoàng K1 (em ruột K), K1 kêu H dừng xe lại để nói chuyện. H và K1 xảy ra cự cải đánh nhau, K1 đánh H bằng nón bảo hiểm, H cũng dùng nón bảo hiểm đánh lại K1 bỏ chạy, H quay lại chỗ L đậu xe thì thấy trên xe của K1 có 01 cây dũ 03 khúc nên lấy giao nộp cho Công an xã L1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/19/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Nguyễn Hoàng K như sau:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Vết thương phần mềm tháp mũi.

- Vết thương phần mềm ảnh hưởng thẩm mỹ, chức năng (đứt bán phần thần kinh trụ).

- Gãy xương trụ cẳng tay trái.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Vết thương tháp mũi trái. Hiện tại theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục I, chương 9 là: 01%.

- Vết thương cẳng tay trái. Hiện tại theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 3, mục II, chương 9; điểm 3.18, mục VII, chương 2 và điểm 10.1, mục II, chương 8 là: 37%.

2.2. Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 38%.

2.3. Vật gây thương tích từng vết thương:

- Vết thương tháp mũi trái do vật tày gây nên.

- Vết thương cẳng tay trái do vật sắc bén gây nên.

2.4. Vết thương cẳng tay trái ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 136; Điều 36; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Võ Việt H phạm tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng";

Xử phạt bị cáo Võ Việt H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính từ ngày bị cáo và Ủy ban nhân dân xã L1 nhận được bản án và quyết định thi hành. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L1 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách

nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2019, bị hại Nguyễn Hoàng K kháng cáo yêu cầu tuyên phạt bị cáo Võ Việt H về tội "Cố ý gây thương tích" và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Hoàng K có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị hại phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Việt H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Bị hại Nguyễn Hoàng K không thống nhất với lời khai của bị cáo và kết luận của cấp sơ thẩm về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Việt H. Bị hại K cho rằng bị cáo H là người chuẩn bị hung khí và chủ động gây thương tích cho bị hại trước, ngoài bị cáo H còn có 02 người khác đi chung với bị cáo H cùng gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo H là phạm tội "Cố ý gây thương tích" chứ không phải phạm tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo như cấp sơ thẩm đã xét xử.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Võ Việt H về tội "Cố ý gây thương tích" của bị hại Nguyễn Hoàng K, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo H, người làm chứng Võ Chí L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo H theo như cấp sơ thẩm đã xác định. Trong vụ án này, bị hại K là người chủ động chuẩn bị hung khí là 01 cây dao tự chế và thực hiện hành vi chém bị cáo H trước. Khi bị hại K dùng dao chém bị cáo H thì bị cáo H lấy 01 đoạn tre khô đánh lại trúng vào tay và mũi của bị hại K. Sau đó, trong quá trình bị cáo và bị hại câu vật, đánh nhau, bị cáo H giật được cây dao của bị hại K, bị hại K tiếp tục nhào vô đánh bị cáo H nên bị cáo H cầm cây dao chém trúng vào tay trái của bị hại K 01 cái. Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại K do hành vi của bị cáo H gây ra là 38%. Với hành vi phạm tội và tỷ lệ thương tích bị

cáo gây ra cho bị hại, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo khoản 1 Điều 136 của luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Võ Việt H của bị hại Nguyễn Hoàng K, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ là tương xứng. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới nên không có căn cứ để xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 136; Điều 36; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Võ Việt H phạm tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng";

Xử phạt bị cáo Võ Việt H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Việt H cho Ủy ban nhân dân xã L1, huyện P, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L1, huyện P, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS huyện P;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.